VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38/2023/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2023

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa (sau đây gọi tắt là Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT)

1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 6 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 9 như sau:

"a) Có GCNKNCM thuyền trưởng hạng ba, có thời gian đảm nhiệm chức danh thuyền trưởng hạng ba hoặc đảm nhiệm chức danh thuyền phó của loại phương tiện được quy định cho chức danh thuyền trưởng hạng nhì đủ 18 tháng trở lên hoặc có chứng chỉ sơ cấp nghề thuyền trưởng hạng ba, có thời gian tập sự đủ 12 tháng trở lên;"

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 10 như sau:

"a) Có GCNKNCM máy trưởng hạng ba, có thời gian đảm nhiệm chức danh máy trưởng hạng ba hoặc đảm nhiệm chức danh máy phó của loại

phương tiện được quy định cho chức danh máy trưởng hạng nhì đủ 12 tháng trở lên hoặc có chứng chỉ sơ cấp nghề máy trưởng hạng ba, có thời gian tập sự đủ 06 tháng trở lên;"

c) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 11 như sau:

"a) Có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên, có GCNKNCM thuyền trưởng hạng nhì, có thời gian đảm nhiệm chức danh thuyền trưởng hạng nhì hoặc đảm nhiệm chức danh thuyền phó của loại phương tiện được quy định cho chức danh thuyền trưởng hạng nhất đủ 24 tháng trở lên;"

d) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 12 như sau:

"a) Có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên, có GCNKNCM máy trưởng hạng nhì, có thời gian đảm nhiệm chức danh máy trưởng hạng nhì hoặc đảm nhiệm chức danh máy phó của loại phương tiện được quy định cho chức danh máy trưởng hạng nhất đủ 18 tháng trở lên;"

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

"Điều 7. Thẩm quyền tổ chức thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn

1. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam:

a) Tổ chức thi, ra quyết định công nhận kết quả thi, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng từ hạng nhì trở lên trên phạm vi cả nước (trừ các địa phương đã được giao thực hiện quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều này) và GCNKNCM thuyền trưởng hạng tư trở lên, máy trưởng hạng ba trở lên đối với cơ sở đào tạo trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

b) Quyết định công nhận kết quả kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi CCCM đặc biệt.

2. Sở Giao thông vận tải:

a) Tổ chức thi, ra quyết định công nhận kết quả thi, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM thuyền trưởng hạng ba, hạng tư và GCNKNCM máy trưởng hạng ba;

b) Các Sở Giao thông vận tải quy định tại Phụ lục XVII ban hành kèm theo Thông tư này, ngoài thẩm quyền quy định tại điểm a khoản này được tổ chức thi, ra quyết định công nhận kết quả thi, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng từ hạng nhì trở lên; quyết định công nhận kết quả kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi CCCM đặc biệt;

c) Đối với Sở Giao thông vận tải chưa được quy định tại Phụ lục XVII ban hành kèm theo Thông tư này, nếu đảm bảo thực hiện được nhiệm vụ tổ chức thi, ra quyết định công nhận kết quả thi, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất, hạng nhì; quyết định công nhận kết quả kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi CCCM đặc biệt thì có văn bản đề nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định.

3. Cơ sở đào tạo đủ điều kiện theo quy định:

a) Tổ chức kiểm tra, ra quyết định công nhận kết quả kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi chứng chỉ nghiệp vụ và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản;

b) Tổ chức kiểm tra CCCM đặc biệt.

4. Cơ quan nào có thẩm quyền cấp GCNKNCM, CCCM thì cơ quan đó thực hiện xét cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM. Khi cấp lại GCNKNCM, CCCM thì cơ quan có thẩm quyền phải hủy bản chính GCNKNCM, CCCM bằng hình thức cắt góc.

Trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM tại cơ quan không phải là cơ quan cấp GCNKNCM, CCCM trước đó thì cơ quan đó căn cứ vào thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này có văn bản gửi đến cơ quan cấp GCNKNCM, CCCM trước đó xác minh, sau khi có kết quả xác minh thực hiện việc cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM theo quy định tại Điều 19 của Thông tư này."

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

"Điều 8. Quy định về tổ chức lớp học

Cơ sở đào tạo thực hiện các công việc sau:

1. Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, rà soát các điều kiện dự học, thi, kiểm tra theo quy định.

2. Mở lớp, tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên theo nội dung, chương trình đào tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

3. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày khai giảng, báo cáo Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải theo thẩm quyền quy định tại Điều 7 của Thông tư này:

a) Danh sách học viên đủ điều kiện dự học (Báo cáo số 1) do người đứng đầu cơ sở đào tạo xét duyệt theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Kế hoạch đào tạo của toàn khóa học theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Sau khi kết thúc khóa học, báo cáo Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải theo thẩm quyền quy định tại Điều 7 của Thông tư này:

a) Kết quả học tập của học viên (Báo cáo số 2) do người đứng đầu cơ sở đào tạo xét duyệt theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Kế hoạch tổ chức thi, kiểm tra.

5. Đối với CCCM, trong thời hạn 10 ngày, trước khi tổ chức kiểm tra cấp CCCM, cơ sở đào tạo báo cáo bằng văn bản về Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải quy định tại Phụ lục XVII của Thông tư này để

giám sát các kỳ kiểm tra; đối với CCCM đặc biệt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 7 của Thông tư này, sau khi có kết quả kiểm tra của học viên, cơ sở đào tạo gửi kết quả kiểm tra về Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải quy định tại Phụ lục XVII của Thông tư này để ra Quyết định công nhận kết quả kiểm tra, cấp CCCM đặc biệt."

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9 như sau:

"2. Thư ký Hội đồng thi, kiểm tra rà soát hồ sơ dự thi, kiểm tra của thí sinh; niêm yết danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi, kiểm tra tại các phòng thi, kiểm tra; thí sinh đủ điều kiện dự thi, kiểm tra phải có đủ số điểm kiểm tra các môn học, mô-đun theo chương trình đào tạo đạt yêu cầu và có đầy đủ giấy tờ hợp lệ theo quy định trong hồ sơ dự học, thi, kiểm tra của thí sinh."

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 như sau:

"3. Thành phần của Hội đồng kiểm tra:

a) Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo của cơ sở đào tạo;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo hoặc trưởng phòng của cơ sở đào tạo;

c) Ủy viên Thư ký là lãnh đạo phòng đào tạo của cơ sở đào tạo;

d) Các ủy viên còn lại là lãnh đạo các phòng, khoa, tổ môn chuyên môn của cơ sở đào tạo."

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 11 như sau:

"5. Phổ biến, hướng dẫn các quy định, nội quy thi, kiểm tra cho thành viên ban coi thi, chấm thi, coi kiểm tra, chấm kiểm tra và người dự thi, kiểm tra."

7. Bổ sung Điều 11a vào sau Điều 11 như sau:

"Điều 11a. Giám sát kỳ thi, kiểm tra

1. Căn cứ kế hoạch tổ chức hội đồng thi cấp GCNKNCM hoặc báo cáo của cơ sở đào tạo về kế hoạch tổ chức kiểm tra cấp CCCM, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải cử cán bộ giám sát hội đồng thi, kiểm tra.

2. Nhiệm vụ của cán bộ giám sát kỳ thi, kiểm tra

a) Thực hiện giám sát hội đồng thi, kiểm tra bảo đảm tính công khai, khách quan, minh bạch;

b) Giám sát việc kiểm tra nhận dạng người dự thi, kiểm tra trước khi vào phòng thi, kiểm tra; người không có nhiệm vụ không được vào phòng thi, kiểm tra;

c) Giám sát phương tiện thi, kiểm tra đảm bảo điều kiện hoạt động theo quy định;

d) Cán bộ giám sát làm việc độc lập, không làm thay nhiệm vụ của cán bộ coi thi, chấm thi, coi kiểm tra, chấm kiểm tra.

3. Quyền hạn của người giám sát

a) Khi phát hiện sai phạm phải lập biên bản, đề nghị Hội đồng thi, kiểm tra xử lý kịp thời, đúng quy định;

b) Báo cáo Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải để xem xét, xử lý.

4. Kết thúc kỳ thi, kiểm tra, cán bộ giám sát báo cáo bằng văn bản kết quả giám sát với Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải theo thẩm quyền quy định tại Điều 7 của Thông tư này."

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 như sau:

"2. Đối với môn thi lý thuyết tổng hợp:

a) Hình thức thi, kiểm tra: trắc nghiệm trên máy vi tính.

b) Thời gian thi, kiểm tra: tối đa 45 phút;

c) Kết quả: đạt hoặc không đạt;

d) Mỗi đề có 30 (ba mươi) câu hỏi, làm đúng từ 25 (hai mươi lăm) câu trở lên thì đạt yêu cầu."

9. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 15 như sau:

"a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên được đào tạo theo nghề điều khiển tàu thủy hoặc điều khiển tàu biển, nghề máy tàu thủy hoặc máy tàu biển;"

10. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 3 Điều 17 như sau:

"đ) Người có chứng chỉ thủy thủ, thợ máy tàu biển được chuyển đổi tương ứng sang chứng chỉ thủy thủ, thợ máy phương tiện thủy nội địa và được cấp chứng chỉ an toàn làm việc trên phương tiện đi ven biển;"

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:

"**Điều 18. Hồ sơ và trình tự dự học, thi, kiểm tra để được cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn**

1. Cá nhân có nhu cầu dự học, thi lấy GCNKNCM, kiểm tra lấy CCCM nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác đến cơ sở đào tạo. Hồ sơ bao gồm:

a) Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn đề nghị theo quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư này;

b) 02 (hai) ảnh màu hoặc bản điện tử ảnh màu cỡ 2x3 cm, nền trắng, ảnh chụp không quá 06 tháng;

c) Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp;

d) Xuất trình bản chính để kiểm tra (trong trường hợp gửi trực tiếp) hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao có chứng thực (trong trường hợp gửi qua đường bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc theo

hình thức phù hợp khác) của các loại giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn hoặc bản dịch công chứng sang tiếng Việt (đối với các loại giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp) để chứng minh đủ điều kiện dự thi, kiểm tra tương ứng với loại GCNKNCM, CCCM theo quy định tại Điều 5, Điều 6 của Thông tư này.

2. Trình tự thực hiện:

Cơ sở đào tạo tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ hợp lệ thì viết giấy hẹn làm thủ tục dự học, thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM; nếu hồ sơ không hợp lệ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

b) Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không hợp lệ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ sở đào tạo phải có văn bản gửi cá nhân yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ sở đào tạo gửi giấy hẹn làm thủ tục dự học, thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM;

d) Cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 7 của Thông tư này tổ chức thi, kiểm tra và cấp GCNKNCM, CCCM cho thí sinh đạt yêu cầu kỳ thi, kiểm tra;

đ) Cá nhân đề nghị dự thi, kiểm tra nộp phí, lệ phí theo quy định; khi dự thi, kiểm tra, nhận hoặc người có giấy ủy quyền nhận GCNKNCM, CCCM phải xuất trình căn cước công dân chứng minh nhân dân hoặc hoặc hộ chiếu hoặc danh tính điện tử."

12. Sửa đổi, bổ sung một số khoản, điểm của Điều 19 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

"1. Cá nhân có nhu cầu xét cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM nộp 01 (một) bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác đến Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải hoặc cơ sở đào tạo theo quy định tại Điều 7 của Thông tư này. Hồ sơ bao gồm:

a) Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn đề nghị theo quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư này;

b) 02 (hai) ảnh màu hoặc bản điện tử ảnh màu cỡ 2x3 cm, nền trắng, ảnh chụp không quá 06 tháng;

c) Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp;

d) Xuất trình bản chính để kiểm tra (trong trường hợp gửi trực tiếp) hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao có chứng thực (trong trường hợp

gửi qua đường bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc theo hình thức phù hợp khác) của các loại giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn hoặc bản dịch công chứng sang tiếng Việt (đối với các loại giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp) để chứng minh đủ điều kiện xét cấp, cấp lại, chuyển đổi tương ứng với loại GCNKNCM, CCCM theo quy định tại Điều 15, 16 và Điều 17 của Thông tư này."

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 như sau:

"c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và người đề nghị xét cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM đã nộp phí, lệ phí theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải hoặc cơ sở đào tạo thực hiện xét cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM theo quy định tại Thông tư này."

13. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 20 như sau:

"2. Đối với cơ sở đào tạo, ngoài các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này, phải lưu trữ các giấy tờ sau:

a) Bảng kết quả kiểm tra các môn học, mô-đun;

b) Kết quả thi, kiểm tra của thí sinh;

c) Sổ lên lớp, sổ tay giáo viên, giáo án lên lớp, các bài kiểm tra kết thúc môn học, mô-đun."

14. Sửa đổi, bổ sung một số khoản, điểm của Điều 29 như sau:

a) Bổ sung điểm h vào sau điểm g khoản 1 như sau:

"h) Hướng dẫn sử dụng phần mềm thi, kiểm tra môn lý thuyết tổng hợp thống nhất trên phạm vi cả nước."

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

"3. Cơ sở đào tạo:

a) Chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này;

b) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu, đảm bảo chất lượng theo quy định;

c) Chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát, hướng dẫn về nghiệp vụ của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải và cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền."

15. Bổ sung Phụ lục XVII vào Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT tương ứng với Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này.

16. Thay thế Phụ lục II, Phụ lục IV, Phụ lục VIII, Phụ lục XII, Phụ lục XIII, Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT tương ứng với Phụ lục I, II, III, IV, V, VI ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

Trong thời gian kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực đến ngày 01 tháng 01 năm 2025, nếu Sở Giao thông vận tải quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này chưa thực hiện được nhiệm vụ tổ chức thi, ra quyết định công nhận kết quả thi, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất, hạng nhì, quyết định công nhận kết quả kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi CCCM đặc biệt thì có văn bản đề nghị Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tiếp tục thực hiện.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Sang

PHỤ LỤC I
DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ HỌC ĐỂ ĐƯỢC CẤP GCNKNCM, CCCM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

PHỤ LỤC II

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN BÁO CÁO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Báo cáo số 1:
Thời gian học:.....
Khai giảng ngày:.....
Bế giảng ngày:.....

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ HỌC ĐỂ ĐƯỢC CẤP GCNKNCM, CCCM

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI CƯ TRÚ	SỐ CCCD (CMND, HỘ CHIẾU)	TRÌNH ĐỘ VĂN HOÁ(*)	SỐ/HẠNG/LOẠI GCNKNCM, CCCM CŨ, NGÀY CẤP	THỜI GIAN NGHIỆP VỤ	DỰ THI, KIỂM TRA LẤY GCNKNCM, CCCM	GHI CHÚ
1	Theo thứ tự abc(**)								
2									
3									
4									
...									

....., ngày.....tháng.....năm.....
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN BÁO CÁO
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

(*) Chỉ áp dụng với trường hợp dự thi lấy GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất (T1, M1).
(**) Theo thứ tự abc trong bảng chữ cái tiếng Việt.

PHỤ LỤC II

KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC VIÊN LẤY GCNKNCM, CCCM

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

PHỤ LỤC IV

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN BÁO CÁO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Báo cáo số 2:
Thời gian học:.....
Khai giảng ngày:.....
Bế giảng ngày:.....

KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC VIÊN LẤY GCNKNCM, CCCM

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI CƯ TRÚ	SỐ CCCD (CMND, HỘ CHIẾU)	ĐIỂM THI, KIỂM TRA CÁC MÔN							KẾT QUẢ		GHI CHÚ
					...	...	...	...	...	...	...	Đạt	Không đạt	
1	Theo thứ tự ABC													
2														
3														
4														
...														

....., ngày.....tháng.....năm.....
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN BÁO CÁO
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

PHỤ LỤC III
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI, KIỂM TRA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

PHỤ LỤC VIII

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CẤP
HỘI ĐỒNG THI, KIỂM TRA...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Báo cáo số 3:
Thời gian học:.....
Khai giảng ngày:.....
Bế giảng ngày:.....

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI, KIỂM TRA

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI CƯ TRÚ	SỐ CCCD (CMND, HỘ CHIẾU)	ĐIỂM THI, KIỂM TRA CÁC MÔN					KẾT QUẢ		LOẠI GCNKNCM, CCCM	GHI CHÚ
					...	...	...	...	...	Đỗ	Không đỗ		
1	Theo thứ tự abc												
2													
3													
...													

....., ngày.....tháng.....năm.....

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI, KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ và tên)

PHỤ LỤC IV
SỔ CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

PHỤ LỤC XII

SỔ CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Hạng/loại GCNKNCM/ CCCM(*)	SỐ GCNKNCM /CCCM	Cấp lần đầu	Có giá trị đến	Số Seri	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi cư trú	Số CCCD (CMND, HỘ CHIẾU)	Ảnh	Số GCNKNCM/ CCCM cũ	Ký nhận ngày cấp
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*

(*)***Chú thích:*** **Hạng/loại GCNKNCM/CCCM:**

T1: GCNKNCM thuyền trưởng hạng nhất.
T2: GCNKNCM thuyền trưởng hạng nhì.
T3: GCNKNCM thuyền trưởng hạng ba.
T4: GCNKNCM thuyền trưởng hạng tư.
M1: GCNKNCM máy trưởng hạng nhất.
M2: GCNKNCM máy trưởng hạng nhì.
M3: GCNKNCM máy trưởng hạng ba.
ATCB: chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản.
TT: chứng chỉ thủy thủ.
TM: chứng chỉ thợ máy.
LPT: chứng chỉ lái phương tiện.
ĐKCT: chứng chỉ điều khiển phương tiện cao tốc.
ĐKVB: chứng chỉ điều khiển phương tiện đi ven biển.
ATVB: Chứng chỉ an toàn làm việc trên phương tiện đi ven biển.
ATXD: Chứng chỉ an toàn làm việc trên phương tiện chở xăng dầu.
ATHC: Chứng chỉ an toàn làm việc trên phương tiện chở hóa chất.
ATKHL: Chứng chỉ an toàn làm việc trên phương tiện chở khí hóa lỏng.
GCN: giấy chứng nhận học tập pháp luật về Giao thông đường thuỷ nội địa.

BÌA SỔ

SỔ
CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM PTTNĐ

***Quyển số:*.....**

PHỤ LỤC V
QUYẾT ĐỊNH
Thành lập ban coi thi, chấm thi, coi kiểm tra, chấm kiểm tra cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

PHỤ LỤC XIII

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CẤP **HỘI ĐỒNG THI, KIỂM TRA...**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:……/QĐ-HĐT, KT	*....., ngày.....tháng..... năm 20.....*

QUYẾT ĐỊNH
Thành lập ban coi thi, chấm thi, coi kiểm tra, chấm kiểm tra cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI, KIỂM TRA
Cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa

Căn cứ Thông tư số……../TT-BGTVT ngày……/……../20… của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-..... ngày..../...../……..của.....về việc thành lập Hội đồng thi, kiểm tra để cấp GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng, CCCM phương tiện thuỷ nội địa;

Theo đề nghị của Phó Chủ tịch và Thư ký Hội đồng thi, kiểm tra,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban coi thi, chấm thi, coi kiểm tra, chấm kiểm tra để cấp GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng, CCCM khóa.....tổ chức ngày….tháng….năm…. tại.....(có danh sách kèm theo).

Điều 2. Ban coi thi, chấm thi, coi kiểm tra, chấm kiểm tra có nhiệm vụ thực hiện kỳ thi theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng thi, kiểm tra, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Lưu HĐT, KT.	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI, KIỂM TRA** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)*

BAN COI THI, CHẤM THI, COI KIỂM TRA, CHẤM KIỂM TRA CẤP GCNKNCM THUYỀN TRƯỞNG, MÁY TRƯỞNG, CCCM PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Kèm theo Quyết định số...../QĐ-HĐT, KT ngày...../...../20.....của Hội đồng thi, kiểm tra)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	CHỨC DANH TRONG BAN COI THI, CHẤM THI
1			Trưởng ban
2			Phó Trưởng ban
3			Thành viên
4			Thành viên
5			Thành viên
...			...

PHỤ LỤC VI
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ
DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

PHỤ LỤC XIV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
DỰ HỌC, THI, KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM, CCCM

Ảnh màu cỡ 2x3 cm, ảnh chụp không quá 06 tháng(*)

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền cấp) ……..……

Tên tôi là:……

Sinh ngày…….tháng…….năm……..……..

Điện thoại: .....; Email: .....

Số CCCD (hoặc CMND, Hộ chiếu):…..

Tôi đã tốt nghiệp ngành học:……..……, khóa:……., Trường:……..…..……,
đã được cấp bằng, GCNKNCM, CCCM số:……..ngày…...tháng.....năm…….....

Quá trình làm việc trên phương tiện thủy nội địa:

TỪ.....ĐẾN.....	CHỨC DANH	NƠI LÀM VIỆC	SỐ PTTNĐ	GHI CHÚ

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM, tôi thấy đủ điều kiện:

+ Dự học để thi, kiểm tra lấy GCNKNCM, CCCM: ☐
+ Dự thi, kiểm tra cấp GCNKNCM, CCCM: ☐
+ Xét cấp GCNKNCM, CCCM: ☐
+ Cấp lại GCNKNCM, CCCM: ☐
+ Chuyển đổi GCNKNCM, CCCM: ☐

Đề nghị (cơ quan có thẩm quyền cấp)……cho tôi được dự học, thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi:……..

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

……, ngày……..tháng…..năm….
Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ và tên)

(*) 02 ảnh màu cỡ 2x3 cm, nền trắng, ảnh chụp không quá 06 tháng.

PHỤ LỤC VII

DANH SÁCH SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI ĐƯỢC TỔ CHỨC THI, RA QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI, CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GCNKNCM THUYỀN TRƯỞNG, MÁY TRƯỞNG HẠNG NHẤT, HẠNG NHÌ; QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ KIỂM TRA, CẤP, CẤP LẠI CHUYỂN ĐỔI CCCM ĐẶC BIỆT

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

PHỤ LỤC XVII

TT	Tên Sở Giao thông vận tải
1	Sở Giao thông vận tải Bến Tre
2	Sở Giao thông vận tải Bình Định
3	Sở Giao thông vận tải Cà Mau
4	Sở Giao thông vận tải Ninh Bình
5	Sở Giao thông vận tải Quảng Trị